**Đề tài: ĐTĐL.XH-05/22**

**PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN**

**(Dành cho đoàn viên, thanh niên, hội viên)**

Để có cơ sở xây dựngcác giải pháp đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong tình hình mới, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh mời Bạn tham gia trả lời phiếu trưng cầu ý kiến về các vấn đề dưới đây. Ý kiến tham gia đánh giá của Bạn là cơ sở thực tiễn quan trọng đóng góp cho việc xây dựng *Đề án đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ chức thanh thiếu nhi Việt Nam trong tình hình mới.*

**Hướng dẫn cách trả lời:** Hãy đọc kỹ các câu hỏi và xác định phương án trả lời bằng cách **khoanh tròn** vào số thứ tự hoặc **đánh dấu X** vào ô trống hoặc **điền số** **điểm** phù hợp tương ứng với hướng dẫn ở mỗi câu hỏi

Xin trân trọng cảm ơn.

**Câu 1: Bạn hay cho biết ý kiến của mình về tính hiệu quả của các nội dung tuyên truyền, giáo dục của Đoàn trong thời gian vừa qua?**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Không biết/Chưa thực hiện (0)** | **Tính hiệu quả (A)** | | | **Tính mới (B)** | | |
| **Không hiệu quả (1)** | **Bình thường (2)** | **Hiệu quả (3)** | **Như cũ (1)** | **Hình thức mới (2)** | **Nội dung mới (3)** |
| 1. Giáo dục chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội |  |  |  |  |  |  |  |
| 2. Tuyên truyền, giáo dục về cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh |  |  |  |  |  |  |  |
| 3. Giáo dục các chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh |  |  |  |  |  |  |  |
| 4. Tuyên truyền, giáo dục về các chủ trương, Nghị quyết, kết luận của Đảng, của Đoàn |  |  |  |  |  |  |  |
| 5. Các bài học lý luận chính trị cho đoàn viên mới kết nạp |  |  |  |  |  |  |  |
| 6. Các kiến thức lý luận chính trị, lý luận và kỹ năng, nghiệp vụ công tác của cán bộ đoàn |  |  |  |  |  |  |  |
| 7. Giáo dục đạo đức, lối sống văn hoá |  |  |  |  |  |  |  |
| 8. Xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới |  |  |  |  |  |  |  |
| 9. Tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật |  |  |  |  |  |  |  |
| 10. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch |  |  |  |  |  |  |  |

**Câu 2: Bạn hãy đánh giá mức độ tham gia và hiệu quả của những giải pháp trong giáo dục do tổ chức Đoàn, Hội, Đội tại địa phương triển khai trong thời gian qua như thế nào? *(Chọn phương án phù hợp)***

| **Hoạt động giáo dục** | **Không biết/Chưa tổ chức** | **Mức độ tham gia** | | | **Mức độ hiệu quả** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chưa bao giờ** | **Thỉnh thoảng** | **Thường xuyên** | **Không hiệu quả** | **Bình thường** | **Hiệu quả** |
| ***\*/*** ***Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*** |  |  |  |  |  |  |  |
| 1. Xây dựng tủ sách, chuyên trang online “Bác Hồ với thanh thiếu nhi” |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.Tổ chức buổi học tập/sinh hoạt chuyên đề |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.Tuyên dương, nhân rộng các điển hình TTN tiên tiến học tập và làm theo Bác |  |  |  |  |  |  |  |
| 4. Các cuộc thi, hoạt động tìm hiểu về cuộc đời, thân thế, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh |  |  |  |  |  |  |  |
| ***\*/ Giáo dục chính trị, tư tưởng cho TTN*** |  |  |  |  |  |  |  |
| 1. Các cuộc thi Olympic Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh |  |  |  |  |  |  |  |
| 2. Thi trắc nghiệm, tự luận trên internet |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.Các đợt sinh hoạt chính trị do Đoàn tổ chức |  |  |  |  |  |  |  |
| 4. Kiểm tra trực tuyến và công nhận hoàn thành việc học tập lý luận chính trị cho đoàn viên |  |  |  |  |  |  |  |
| 5. Mô hình câu lạc bộ lý luận trẻ |  |  |  |  |  |  |  |
| 6. Cuộc vận động “Khát vọng cống hiến, lẽ sống thanh niên” |  |  |  |  |  |  |  |
| ***\*/Giáo dục truyền thống cách mạng, lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc cho thanh thiếu nhi*** |  |  |  |  |  |  |  |
| 1. Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu lịch sử |  |  |  |  |  |  |  |
| 2. Mời người có ảnh hưởng xã hội đến nói chuyện hoặc đối thoại với thanh niên |  |  |  |  |  |  |  |
| 3. Các cuộc thi sáng tác video clip trên nền tảng mạng xã hội |  |  |  |  |  |  |  |
| 4. Tổ chức hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn |  |  |  |  |  |  |  |
| 5. Tổ chức các hoạt động về nguồn, đến với các di tích lịch sử, cách mạng |  |  |  |  |  |  |  |
| 6. Các cuộc thi tìm hiểu lịch sử, truyền thống, văn hóa của dân tộc |  |  |  |  |  |  |  |
| 7. Số hóa các di tích lịch sử cách mạng |  |  |  |  |  |  |  |
| ***\*/ Giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh thiếu nhi*** |  |  |  |  |  |  |  |
| 1. “Xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới” |  |  |  |  |  |  |  |
| 2. Lan tỏa tin tốt, chuyện đẹp mỗi ngày trên mạng xã hội |  |  |  |  |  |  |  |
| 3. Tổ chức ngày hội “Thanh niên sống đẹp” |  |  |  |  |  |  |  |
| 4. Tổ chức ngày hội đọc sách |  |  |  |  |  |  |  |
| ***\*/ Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục PL*** |  |  |  |  |  |  |  |
| 1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua infographic |  |  |  |  |  |  |  |
| 2. Thành lập các câu lạc bộ trợ giúp pháp lý cho thanh niên |  |  |  |  |  |  |  |
| 3. Tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật”, ngày hội pháp luật |  |  |  |  |  |  |  |
| 4. Giúp đỡ, cảm hóa thanh niên hoàn lương, thanh thiếu niên chậm tiến |  |  |  |  |  |  |  |
| 5. Tuyên truyền, tham gia phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội |  |  |  |  |  |  |  |

**Câu 3: Bạn hãy đánh giá mức độ hiệu quả của các phương thức tuyên truyền, giáo dục của Đoàn trong thời gian vừa qua?**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phương thức** | **Mức độ hiệu quả** | | | |
| **Không biết** | **Không hiệu quả** | **Bình thường** | **Hiệu quả** |
| 1. Tuyên truyền, cổ động trực quan trên các tuyến phố, trụ sở cơ quan, đơn vị |  |  |  |  |
| 2. Tuyên truyền miệng thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên |  |  |  |  |
| 3. Tổ chức các Hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Đoàn, Hội, Đội |  |  |  |  |
| 4. Xây dựng hệ thống học liệu, tài liệu nghiên cứu, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập các nghị quyết, chủ trương, các bài học lý luận chính trị trên không gian mạng |  |  |  |  |
| 5. Tổ chức các cuộc thi, các hoạt động tuyên truyền, giáo dục trên mạng xã hội |  |  |  |  |
| 6. Tuyên truyền thông qua hệ thống infographic, motion-graphic, videoclip, phim sitcom… trên mạng xã hội |  |  |  |  |
| 7. Tận dụng/xây dựng các trào lưu tích cực trong đoàn viên, thanh niên |  |  |  |  |
| 8. Tăng cường tuyên truyền về tấm gương người tốt, việc tốt |  |  |  |  |
| 9. Việc nêu gương của cán bộ đoàn các cấp |  |  |  |  |
| 10. Mô hình câu lạc bộ lý luận trẻ |  |  |  |  |
| 11. Phát triển lực lượng cộng tác viên nắm bắt và định hướng dư luận xã hội |  |  |  |  |
| 12. Tuyên truyền, giáo dục thông qua các cơ quan báo chí, xuất bản của Đoàn |  |  |  |  |
| 13. Tuyên truyền về Đoàn và thanh niên thông qua các cơ quan thông tấn, báo chí ngoài Đoàn |  |  |  |  |
| 14. Tăng cường tính giáo dục trong các xuất bản phẩm dành cho thanh thiếu nhi thông qua các nhà xuất bản của Đoàn |  |  |  |  |
| 15. Vận hành các trang cộng đồng của Đoàn, Hội, Đội trên mạng xã hội Facebook |  |  |  |  |
| 16. Huy động và kết nối những người nổi tiếng, có uy tín trong thanh niên để định hướng, giáo dục thế hệ trẻ |  |  |  |  |
| 17. Ứng dụng di động Thanh niên Việt Nam |  |  |  |  |
| 18. Hoạt động của các thiết chế dành cho thanh thiếu nhi (Cung, Nhà Thiếu nhi, Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi, Bảo tàng, Trường Đoàn, trường Đội…) |  |  |  |  |

**Câu 4: Theo bạn để nâng cao hiệu quả phương thức tuyên truyền, giáo dục của Đoàn, cần trong thời gian tới, những nội dung nào cần tập trung triển khai thực hiện trong công tác tuyên truyền, giáo dục của Đoàn? *(Bạn hãy đánh giá mức độ cần thiết từ 5-0 trong đó 5 là rất cần thiết, 0 là không cần thiết)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Mức độ cần thiết** | | | | | |
| **0** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
|  | Chuyển hướng công tác tuyên truyền, giáo dục của Đoàn từ một chiều thành đa chiều, có sự tương tác thường xuyên giữa tổ chức Đoàn với đoàn viên, thanh niên |  |  |  |  |  |  |
|  | Đặt thanh niên làm chủ thể của công tác tuyên truyền, giáo dục, thanh niên đóng vai trò chính trong thiết kế, tổ chức hoạt động tuyên truyền, giáo dục |  |  |  |  |  |  |
|  | Chú trọng yếu tố “tự giáo dục” của thanh niên |  |  |  |  |  |  |
|  | Chú trọng nắm bắt và định hướng tâm tư, nguyện vọng, tình cảm của thanh niên |  |  |  |  |  |  |
|  | Chủ động, kịp thời cung cấp thông tin chính thống cho thanh niên |  |  |  |  |  |  |
|  | Tăng cường thông tin tích cực, tin tốt, chuyện đẹp trên các trang mạng xã hội của Đoàn, cán bộ đoàn, đoàn viên, thực hiện phương châm “lấy cái đẹp dẹp cái xấu” |  |  |  |  |  |  |
|  | Chú trọng tính nêu gương, nhất là của cán bộ đoàn |  |  |  |  |  |  |
|  | Mở rộng phạm vi tuyên truyền, giáo dục của Đoàn trên các nền tảng mạng xã hội |  |  |  |  |  |  |
|  | Xây dựng nền tảng mạng xã hội của thanh niên thuần Việt |  |  |  |  |  |  |
|  | Phát triển ứng dụng di động Thanh niên Việt Nam |  |  |  |  |  |  |
|  | Xây dựng và lan tỏa các sản phẩm tuyên truyền trên mạng xã hội |  |  |  |  |  |  |
|  | Xây dựng kho dữ liệu số về thanh niên, công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi |  |  |  |  |  |  |
|  | Hoàn thiện hệ thống phần mềm kết nối các trang mạng xã hội do Đoàn quản lý tại các cấp |  |  |  |  |  |  |
|  | Huy động và kết nối những người nổi tiếng, có uy tín trong thanh niên để định hướng, giáo dục thế hệ trẻ |  |  |  |  |  |  |
|  | Tăng cường tính giáo dục trong các sản phẩm của các cơ quan báo chí, xuất bản của Đoàn |  |  |  |  |  |  |
|  | Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền miệng, lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp |  |  |  |  |  |  |
|  | Tăng cường tuyên truyền trực quan tại các khu vực công cộng, cơ quan, công sở, trường học… |  |  |  |  |  |  |
|  | Nâng cao chất lượng tổ chức các Hội nghị học tập, quán triệt nghị quyết |  |  |  |  |  |  |
|  | Tăng cường sinh hoạt chuyên đề của chi đoàn, chi hội |  |  |  |  |  |  |
|  | Tăng cường các hoạt động sinh hoạt dã ngoại |  |  |  |  |  |  |
|  | Nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác giáo dục *(cán bộ đoàn, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội, người nổi tiếng/người có uy tín trong thanh niên…)* |  |  |  |  |  |  |
|  | Phát huy các thiết chế của Đoàn thực hiện công tác giáo dục (cơ quan báo chí, xuất bản, cung văn hóa, nhà văn hóa, trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi, bảo tàng, các cơ sở đào tạo về Đoàn, Hội, Đội…) |  |  |  |  |  |  |

**Câu 5. Bạn hãy đánh giá mức độ tham gia và hiệu quả của các giải pháp triển khai các phong trào thanh niên dưới đây được tổ chức Đoàn triển khai trong thời gian qua như thế nào? *(Chọn phương án phù hợp)***

| **Các nội dung đánh giá** | **Chưa tổ chức/triển khai** | **Mức độ tham gia** | | | **Hiệu quả của hoạt động** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chưa bao giờ** | **Thỉnh thoảng** | **Hiệu quả** | **Chưa bao giờ** | **Thỉnh thoảng** | **Nội dung mới** |
| ***\*/Phong trào thanh niên tình nguyện*** |  |  |  |  |  |  |  |
| 1. Tham gia xây dựng nông thôn mới |  |  |  |  |  |  |  |
| 2. Tham gia xây dựng văn minh đô thị |  |  |  |  |  |  |  |
| 3. Tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống dịch bệnh |  |  |  |  |  |  |  |
| 4. Tham gia đảm bảo trật tự an toàn giao thông |  |  |  |  |  |  |  |
| 5. Tình nguyện đảm bảo an sinh xã hội, vì cuộc sống cộng đồng |  |  |  |  |  |  |  |
| 6. Chiến dịch Mùa hè xanh |  |  |  |  |  |  |  |
| 7. Chiến dịch Hoa Phượng đỏ |  |  |  |  |  |  |  |
| 8. Chiến dịch hành quân xanh |  |  |  |  |  |  |  |
| 9. Chiến dịch kỳ nghỉ hồng |  |  |  |  |  |  |  |
| 10. Chương trình tiếp sức mùa thi |  |  |  |  |  |  |  |
| ***\*/ Phong trào tuổi trẻ sáng tạo*** |  |  |  |  |  |  |  |
| 1. Sáng tạo trong học tập, nghiên cứu khoa học |  |  |  |  |  |  |  |
| 2. Sáng tạo trong lao động, sản xuất, kinh doanh |  |  |  |  |  |  |  |
| 3. Sáng tạo trong công tác phục vụ nhân dân |  |  |  |  |  |  |  |
| 4. Sáng tạo trong đời sống, sinh hoạt |  |  |  |  |  |  |  |
| ***\*/ Phong trào Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc*** |  |  |  |  |  |  |  |
| 1. Xung kích thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh |  |  |  |  |  |  |  |
| 2. Xung kích tham gia xây dựng lực lượng vũ trang nhân daanh cách mạng, chính quy, tinh nhuệ từng bước hiện đại |  |  |  |  |  |  |  |
| 3. Xung kích tham gia thực hiện các chương trình, dự án, cuộc vận động hướng về biên giới, biển đảo, bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ |  |  |  |  |  |  |  |
| 4. Xung kích tham gia đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn dân cư |  |  |  |  |  |  |  |

**Câu 6. Nếu có những hoạt động bạn “Không bao giờ” tham gia, thì đó là vì:**

1. Địa phương không tổ chức hoạt động đó

2. Không thích tham gia

3. Không biết thông tin do không được thông báo

4. Khác (Ghi rõ):…………………………………………………………………………………………

**Câu 7. Theo cảm nhận của bạn, đoàn viên, thanh niên địa phương tham gia vào các hoạt động, phong trào do Đoàn, Hội, Đội phát động như thế nào? (chỉ chọn 1 ý)**

1. Tham gia vì bị bắt buộc

2. Có tham gia nhưng chưa tích cực

3. Tích cực tham gia

**Câu 8. Trong quá trình tham gia hoạt động do Đoàn, Hội, Đội triển khai, bạn có được thảo luận, đưa ra các ý kiến không?** *(Chọn 1 ý)*

1. Thường xuyên 2. Thỉnh thoảng 3. Hiếm khi 4. Không bao giờ

**\* Những ý kiến đóng góp của bạn có được tổ chức đoàn ghi nhận và phản hồi không?** *(Chọn 1 ý)*

1. Thường xuyên ghi nhận và phản hồi

2. Thỉnh thoảng ghi nhận và phản hồi

3. Không bao giờ ghi nhận và phản hồi

**Câu 9. Bạn hãy đánh giá mức độ hiệu quả triển khai những hoạt động đồng hành với thanh niên dưới đây được tổ chức Đoàn, Hội, ở địa phương triển khai trong thời gian qua như thế nào? *(Mỗi hàng ngang chọn 1 ý)***

| **Các nội dung đánh giá** | **Chưa thực hiện/không áp dụng** | **Tính hiệu quả (A)** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Không hiệu quả** | **Bình thường** | **Hiệu quả** |
| ***\*/ Đồng hành với thanh niên trong học tập*** |  |  |  |  |
| 1. Hỗ trợ, khuyến khích thanh niên thi đua học tập, học tập suốt đời |  |  |  |  |
| 2.Tuyên dương “Sinh viên 5 tốt”, “Học sinh 3 rèn luyện”, “Học sinh 3 tốt” |  |  |  |  |
| 3. Hỗ trợ học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đến trường |  |  |  |  |
| 4. Vận động học sinh có nguy cơ bỏ học không bỏ học |  |  |  |  |
| 5. Các phong trào học tập, nâng cao trình độ ngoại ngữ |  |  |  |  |
| ***\*/ Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp*** |  |  |  |  |
| 6. Tuyên truyền về khởi nghiệp trong thanh niên |  |  |  |  |
| 7. Tư vấn thông tin, kiến thức khởi nghiệp |  |  |  |  |
| 8. Tập huấn kỹ năng khởi nghiệp |  |  |  |  |
| 9. Kết nối ý tưởng, mô hình khởi nghiệp |  |  |  |  |
| Truyền thông và nhân rộng các mô hình thanh niên khởi nghiệp thành công và thanh niên làm kinh tế giỏi |  |  |  |  |
| 10. Tổ chức các “Ngày hội việc làm”, “Ngày hội tư vấn nghề nghiệp, giới thiệu việc làm” |  |  |  |  |
| 11. Hỗ trợ vay vốn |  |  |  |  |
| 12. Hỗ trợ ứng dụng công nghệ vào sản xuất, tiêu thụ sản phẩm |  |  |  |  |
| Đề xuất hoàn thiện các chính sách hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, tham gia phát triển kinh tế |  |  |  |  |
| ***\*/Đồng hành với thanh niên rèn luyện và phát triển kỹ năng trong cuộc sống, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần*** |  |  |  |  |
| 13. Xây dựng mới các điểm sinh hoạt, vui chơi cho thanh thiếu nhi |  |  |  |  |
| 14. Tổ chức hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao |  |  |  |  |
| 15. Phát động ĐVTN tham gia rèn luyện ít nhất 01 môn thể thao |  |  |  |  |
| 16. Triển khai chương trình, hoạt động giáo dục trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng |  |  |  |  |
| 17.Tổ chức các chương trình giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản |  |  |  |  |

**Câu 10. Bạn đánh giá mức độ hiệu quả các giải pháp triển khai phong trào “Tôi yêu Tổ quốc tôi” của Hội LHTN Việt Nam trong thời gian qua tại địa phương/đơn vị?**

| **Các nội dung đánh giá** | **Chưa thực hiện/không áp dụng (0)** | **Tính hiệu quả (A)** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Không hiệu quả (1)** | **Bình thường (2)** | **Hiệu quả (3)** |
| **\*/ Thanh niên Việt Nam yêu nước, bản lĩnh** |  |  |  |  |
| 1. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh |  |  |  |  |
| 2. Cung cấp thông tin về chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước |  |  |  |  |
| 3. Trang bị kiến thức, phương pháp, kỹ năng để thanh niên tự phòng ngừa, sàng lọc, đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc |  |  |  |  |
| 4. Nắm bắt tình hình dư luận xã hội và định hướng dư luận trong thanh niên |  |  |  |  |
| 5. Nâng cao nhận thức về chủ quyền an ninh, tổ quốc |  |  |  |  |
| **\*/ Thanh niên Việt Nam sống đẹp, sống có ích** |  |  |  |  |
| 6. Giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa cho TN |  |  |  |  |
| 7. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho TN |  |  |  |  |
| 8. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh” |  |  |  |  |
| 9. Chương trình “Mỗi thanh niên một quyển sách làm bạn” |  |  |  |  |
| 10. Chương trình “Tỏa sáng nghị lực Việt” |  |  |  |  |
| 11. Chương trình “Thắp sáng ước mơ hoàn lương” |  |  |  |  |
| **\*/ Thanh niên Việt Nam sáng tạo, khởi nghiệp** |  |  |  |  |
| 12. Tạo môi trường để thanh niên sáng tạo trong học tập, NCKH, lao động |  |  |  |  |
| 13. Hỗ trợ thanh niên tự học tập, trang bị kiến thức khởi nghiệp |  |  |  |  |
| 14. Kết nối doanh nhân các khu vực |  |  |  |  |
| **\*/ Thanh niên Việt Nam tình nguyện vì cộng đồng** |  |  |  |  |
| 15. Hỗ trợ và chia sẻ khó khăn với nhân dân và TTN vùng sâu, vùng xa, biên giới, biển đảo |  |  |  |  |
| 16. Các hoat động tình nguyện theo chuyên đề |  |  |  |  |
| 17. Hiến máu nhân đạo |  |  |  |  |
| 18. Chăm sóc sức khỏe cho nhân dân |  |  |  |  |
| 19. Nâng cao nhận thức của TN trong bảo vệ môi trường |  |  |  |  |
| 20. Điều phối, hỗ trợ hoạt động tình nguyện của các CLB, tổ, đội, nhóm thanh niên |  |  |  |  |
| **\*/Thanh niên Việt Nam khỏe thể chất, vững kỹ năng, chủ động hội nhập quốc tế** |  |  |  |  |
| 21. Nâng cao ý thức rèn luyện thể dục, thể thao trong thanh niên |  |  |  |  |
| 22. Tư vấn tâm lý cho thanh niên |  |  |  |  |
| 23. Khuyến khích TN tham gia các CLB, tổ, đội, nhóm theo sở thích và nhu cầu, nghề nghiệp |  |  |  |  |
| 24. Nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành xã hội cho thanh niên |  |  |  |  |
| 25. Nâng cao nhận thức của thanh niên về hội nhập quốc tế |  |  |  |  |

**Câu 11. Bạn đánh giá mức độ hiệu quả các giải pháptriển khai chương trình đồng hành cùng thanh niên của Hội LHTN Việt Nam trong thời gian qua tại địa phương/đơn vị?**

| **Các nội dung đánh giá** | **Không hiệu quả** | **Bình thường** | **Hiệu quả** | **Chưa triển khai** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. Kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền, công luận về bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của hội viên, thanh niên |  |  |  |  |
| 2. Phối hợp tổ chức Đoàn và Bộ ngành liên quan đề xuất các chính sách cụ thể để chăm lo, hỗ trợ thanh niên |  |  |  |  |
| 3. Thành lập Hội đồng tư vấn, đồng hành với thanh niên |  |  |  |  |
| 4. Khai thác các nguồn lực xã hội để hỗ trợ và tôn vinh thanh niên tài năng trong các lĩnh vực |  |  |  |  |
| 5. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bài trừ mê tín dị đoan và các hủ tục |  |  |  |  |
| 6. Tuyên truyền phòng chống hôn nhân cận huyết, tảo hôn, buôn bán phụ nữ và trẻ em qua biên giới, bình đẳng giới |  |  |  |  |
| 7. Triển khai các Dự án hỗ trợ sinh kế cho người khuyết tật |  |  |  |  |
| 8. Tổ chức hoạt động tư vấn,hướng nghiệp giới thiệu tạo viêc làm cho thanh niên |  |  |  |  |
| 9. Xây dựng các mô hình hỗ trợ thanh niên chậm tiến, thanh niên hoàn lương tái hòa nhập cộng đồng |  |  |  |  |
| 10. Hỗ trợ tư vấn sức khỏe, pháp luật, kỹ năng, kiến thức hôn nhân, gia đình và sức khỏe sinh sản cho thanh niên công nhân |  |  |  |  |
| 11. Phối hợp tổ chức các lớp đào tạo nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn cho thanh niên công nhân |  |  |  |  |
| 12. Tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho thanh niên công nhân |  |  |  |  |
| 13. Triển khai chương trình bán hàng bình ổn giá cho thanh niên công nhân |  |  |  |  |

**Câu 12. Bạn hãy đánh giá mức độ hiệu quả các giải pháp triển khai phong trào “Sinh viên 5 tốt” của Hội Sinh viên Việt Nam trong thời gian qua tại địa phương/đơn vị?.**

| **Các nội dung đánh giá** | **Chưa thực hiện/không áp dụng (0)** | **Tính hiệu quả (A)** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Không hiệu quả (1)** | **Bình thường (2)** | **Hiệu quả (3)** |
| ***Công tác tuyên truyền, triển khai phong trào sinh viên 5 tốt*** |  |  |  |  |
| 1. Nâng cao nhận thức cán bộ Đoàn, Hội về phong trào |  |  |  |  |
| 2. Hướng dẫn triển khai phong trào |  |  |  |  |
| 3. Sửa đổi, bổ sung các tiêu chuẩn danh hiệu |  |  |  |  |
| 4. Tham mưu cấp ủy, nhà trường, phối hợp các ngành triển khai phong trào |  |  |  |  |
| 5. kết nối phát huy sinh viên 5 tốt |  |  |  |  |
| ***Sinh viên vun đắp lý tưởng rèn luyện đạo đức tác phong*** |  |  |  |  |
| 1. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên |  |  |  |  |
| 2. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh |  |  |  |  |
| 3. Giáo dục cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho sinh viên |  |  |  |  |
| 4. Giáo dục lịch sử, truyền thống, văn hóa dân tộc |  |  |  |  |
| 5. Giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa cho sinh viên |  |  |  |  |
| 6. Phổ biến pháp luật, kiên thức quốc phòng an ninh, nâng cao trách nhiệm với tổ quốc |  |  |  |  |
| 7. Ứng dụng công nghệ trong công tác giáo dục |  |  |  |  |
| ***Sinh viên học tập, sáng tạo, nghiên cứu khoa học*** |  |  |  |  |
| 1. Tổ chức các diễn đàn, tọa đàm sinh viên |  |  |  |  |
| 2. Các cuộc thi học thuật, olympic |  |  |  |  |
| 3. Hoạt động xây dựng văn hóa đọc trong sinh viên |  |  |  |  |
| 4. Phát triển các CLB đội nhóm học thuật |  |  |  |  |
| 5. Các cuộc thi sáng kiến, sản phẩm sáng tạo khởi nghiệp |  |  |  |  |
| ***Sinh viên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng*** |  |  |  |  |
| 1. Các mô hình “Ngày Thứ bảy tình nguyện”, “Ngày Chủ nhật xanh” |  |  |  |  |
| 2. Chiến dịch sinh viên tình nguyện “Mùa hè xanh”, “Tình nguyện Mùa đông”, “Xuân tình nguyện” |  |  |  |  |
| 3. Chương trình “Tiếp sức mùa thi”, “Tiếp sức đến trường” |  |  |  |  |
| 4. Hiến máu tình nguyện |  |  |  |  |
| 5. Tình nguyện quốc tế |  |  |  |  |
| 6. Chương trình, dự án tình nguyện dài hạn bền vững tại các địa phương |  |  |  |  |
| ***Sinh viên rèn luyện thể chất*** |  |  |  |  |
| 1. Các hoạt động thể thao phong trào |  |  |  |  |
| 2. cuộc vận động *“Mỗi sinh viên tập luyện một môn thể thao”.* |  |  |  |  |
| 3. Các giải thể thao cho sinh viên |  |  |  |  |
| 4. Phát triển các câu lạc bộ, đội, nhóm thể thao |  |  |  |  |
| ***Sinh viên chủ động hội nhập quốc tế*** |  |  |  |  |
| 1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức sinh viên về HNQT |  |  |  |  |
| 2. Các hoạt động trang bị kiến thưc, kỹ năng hội nhập quốc tế |  |  |  |  |
| 3. Xây dựng các CLB đôi, nhóm ngoại ngữ, tin học cho sinh viên |  |  |  |  |
| 4. Các cuộc thi, hội thi về ngoại ngữ cho sinh viên |  |  |  |  |
| 5. Các hoạt động giao lưu |  |  |  |  |

**Câu 13. Bạn hãy hãy đánh giá mức độ hiệu quả các giải pháp triển khai chương trình tư vấn, hỗ trợ sinh viên của Hội Sinh viên Việt nam trong thời gian qua tại địa phương/đơn vị?**

| **Các nội dung đánh giá** | **Không hiệu quả** | **Bình thường** | **Hiệu quả** | **Chưa triển khai** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. Tìm kiếm nguồn lực hỗ trợ học bổng cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. |  |  |  |  |
| 2. Tham mưu cơ chế hỗ trợ học phí, kinh phí ngiên cứu khoa chọc cho sinh viên |  |  |  |  |
| 3. Các hoạt động nang cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên |  |  |  |  |
| 4. Các hoạt động rèn luyện kỹ năng thực hành xã hội cho sinh viên |  |  |  |  |
| 5. Công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho sinh viên |  |  |  |  |
| 6. Các hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp |  |  |  |  |
| 7. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ sinh viên |  |  |  |  |
| 8. các hoạt động tư vấn tâm lý, sức khỏe cho sinh viên |  |  |  |  |
| 9. Khác…………………………………………………………………………………………………. | | | | |

**Câu 14: Bạn hãy đánh giá mức độ hiệu quả các hoạt động Đội được triển khai trong thời gian vừa qua tại địa phương bạn?**

| **Các nội dung đánh giá** | **Chưa thực hiện/không áp dụng (0)** | **Tính hiệu quả (A)** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Không hiệu quả (1)** | **Bình thường (2)** | **Hiệu quả (3)** |
| 1. Phong trào "Thiếu nhi Việt Nam thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy" |  |  |  |  |
| 2. Phong trào "Kế hoạch nhỏ" |  |  |  |  |
| 3. Phong trào "Nghìn việc tốt" |  |  |  |  |
| 4. Phong trào "Đọc và làm theo báo Đội" |  |  |  |  |
| 5. Sinh hoạt chủ điểm "Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng" |  |  |  |  |
| 6. Các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa của đất nước và địa phương |  |  |  |  |
| 7. Các hoạt động trải nghiệm sáng tạo (Giờ ra chơi trải nghiệm sáng tạo, Em yêu khoa học - Tài năng công nghệ nhí...) |  |  |  |  |
| 8. Các hoạt động tập huấn về kỹ năng phòng, chống đuối nước và tai nạn thương tích, xâm hại trẻ em |  |  |  |  |
| 9. Các hoạt động tuyên truyền, triển khai Luật trẻ em, chính sách pháp luật liên quan đến trẻ em |  |  |  |  |
| 10. Các mô hình phát huy quyền tham gia của trẻ em (Hội đồng trẻ em, diễn đàn trẻ em, câu lạc bộ quyền trẻ em...) |  |  |  |  |

**Câu 15. Theo bạn đâu là những khó khăn, hạn chế trong việc tổ chức hoạt động của Đoàn, Hội, Đội tại địa phương/đơn vị của bạn hiện nay? *(chọn nhiều ý)***

1. Cấp ủy Đảng, chính quyền chưa quan tâm nhiều đến công tác thanh niên,

2. Nội dung và phương thức hoạt động của Đoàn, Hội chưa đổi mới theo kịp với xu hướng phát triển

3. Cán bộ chưa nắm bắt, hiểu rõ nhu cầu của thanh niên

4. Kỹ năng nghiệp vụ của một bộ phận cán bộ Đoàn, Hội chưa đáp ứng được yêu cầu

5. Cán bộ đoàn, hội ở cấp cơ sở chưa năng động, sáng tạo

6. Các hoạt động chưa rõ màu sắc của Hội, nhiều hoạt động khó phân biệt với Đoàn

7. Khả năng ứng dụng năng lực số trong chuyển đổi phương thức hoạt động Đoàn, Hội còn chậm

8. Thiếu kinh phí, cơ sở vật chất tổ chức hoạt động

9. Một số hoạt động phong trào còn mang tính hình thức chưa thu hút thanh niên

10. Thiếu kinh phí, cơ sở vật chất tổ chức hoạt động

11. Chưa khen thưởng, đãi ngộ, động viên kịp thời cán bộ

12. Sự phối hợp của Đoàn với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị chưa hiệu quả

13. Tinh hình thanh niên phức tạp, chưa giải quyết được các vấn đề xã hội của thanh niên

14. Địa phương chưa thực hiện tốt, hiệu quả Luật Thanh niên, Chiến lược phát triển thanh niên

15. Ý kiến khác (vui lòng ghi rõ): ………………………………

**Câu 16. Theo bạn tổ chức Đoàn, Hội, Đội, Đội cần tiếp tục quan tâm đến vấn đề gì trong triển khai các hoạt động cho thanh thiếu nhi trong thời gian tới? *(chọn nhiều ý)***

1. Đẩy mạnh chuyển đổi số

2. Phòng chống bạo lực học đường, bạo lực trong thanh thiếu niên

3. Xây dựng không gian sống an toàn

4. Bảo vệ tài nguyên, môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu

5. Chăm sóc sức khỏe thể chất, tinh thần

6. Phát triển cộng đồng

7. Thúc đẩy sáng kiến giải quyết các vấn đề thanh niên

8. Nâng cao kiến thức, thực hành bình đẳng giới

9. Nâng cao năng lực ngoại ngữ, kỹ năng hội nhập và mở rộng công tác quốc tế thanh niên

10. Quan tâm, hỗ trợ thanh niên yếu thế, thanh niên đặc biệt

11. Tổ chức đối thoại và giải quyết các vấn đề của thanh niên

12. Cơ chế, chính sách hỗ trợ thanh niên trong học tập

13. Tư vấn, định hướng nghề nghiệp

14. Hỗ trợ việc làm và khởi nghiệp

15. Bảo vệ quyền và lợi ích của thanh thiếu nhi

16. Định hướng và tạo điều kiện nâng cao đời sống văn hóa tinh thần

17. Giám sát và phản biện xã hội đối với chính sách, pháp luật về thanh niên

18. Chăm sóc và bảo vệ thiếu niên, nhi đồng

18. Khác (ghi rõ)………………………………

**Câu 17. Bạn hãy cho biết đánh giá về phẩm chất và năng lực của đội ngũ cán bộ đoàn, hội, Đội tại địa phương đơn vị bạn hiện nay?**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung đánh giá** | **Chưa tốt, cần rèn luyện** | **Cơ bản đáp ứng yêu cầu, cần tiếp tục rèn luyện** | **Đáp ứng tốt, cần tiếp tục phát huy** | **Không biết/khó đánh giá** |
| 1. Phẩm chất đạo đức, lối sống |  |  |  |  |
| 2. Nêu gương cho thanh niên |  |  |  |  |
| 3. Gần gũi với thanh niên |  |  |  |  |
| 4. Uy tín đối với thanh niên |  |  |  |  |
| 5. Nhiệt tình, trách nhiệm với hoạt động Đoàn Đoàn, Hội, Đội |  |  |  |  |
| 6. Khả năng huy động, tập hợp thanh niên |  |  |  |  |
| 7. Xung kích thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương |  |  |  |  |
| 8. Sáng tạo triển khai hoạt động Đoàn, Hội, Đội |  |  |  |  |
| 9. Ứng dụng năng lực số trong công việc |  |  |  |  |
| 10. Hiểu nhu cầu và xu hướng phát triển của thanh niên |  |  |  |  |
| 11. Nhiệt tình, say sưa với công tác Đoàn, Hội |  |  |  |  |
| 12. Tác phong quần chúng, gần gũi, sâu sát, dễ hoà nhập với đoàn viên, thanh niên |  |  |  |  |
| 13. Hiểu biết về Đảng, Đoàn, Hội, Đội xã hội |  |  |  |  |
| 14. Bản lĩnh chính trị vững vàng |  |  |  |  |
| 15. Đào tạo bài bản, chuyên nghiệp |  |  |  |  |
| 16. Có kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động TTN |  |  |  |  |
| 17. Có nhiều sáng kiến trong công việc hằng năm |  |  |  |  |
| 18. Có năng khiếu văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao |  |  |  |  |
| 19. Có năng lực số và thích ứng với chuyển đổi số |  |  |  |  |
| 20. Coi trọng lợi ích tập thể lên trên hàng đầu |  |  |  |  |
| 21. Được chi uỷ, chính quyền, Đoàn cấp trên và cộng đồng dân cư tín nhiệm |  |  |  |  |
| 22. Được thanh niên tín nhiệm, ủng hộ |  |  |  |  |

**Câu 18: Bạn hãy cho biết những vấn đề cần quan tâm trong đổi mới nội dung và phương thức hoạt động Đoàn, Hội tại địa phương/đơn vị hiện nay là gì?**

**THÔNG TIN CHUNG CỦA NGƯỜI TRẢ LỜI**

* ***Giới tính:*** 1. Nam 2. Nữ
* ***Độ tuổi:*** 1*.*Từ 16-18 tuổi 2.Từ 19-24 tuổi 3. Từ 25-30 tuổi.
* ***Trình độ học vấn:***

1. THCS 4. Cao đẳng, đại học

2. THPT 5. Trên đại học

3. Trung cấp nghề

* ***Nghề nghiệp:***

1. Học sinh, sinh viên 4. Nông dân

2. Công chức, viên chức 5. Kinh doanh, dịch vụ, lao động tự do

3. Lực lượng vũ trang

4. Công nhân 6. Khác (ghi rõ):………………

* ***Bạn là****:*

1. Đảng viên 3. Thanh niên

2. Đoàn viên 4. Hội viên

* ***Khu vực sinh sống:***

1. Thành thị 2. Nông thôn

* ***Tỉnh/Thành phố………………………***